TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
VIỄN THÔNG QUẢNG NGÃI
Số: 613/QĐ-VNPT.QNi-KTĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật, công trình:
Xây dựng CSHT di động Viễn thông Quảng Ngãi năm 2022, BTS Châu Ổ

GIÁM ĐỐC VIỄN THÔNG QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014 và Luật số 62/2020/QH14: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/ NĐ-CP, ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-VNPT-HĐTV-NL, ngày 31/05/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viễn thông Quảng Ngãi;

- Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 18/11/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn, về việc ban hành Quy chế của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về phân cấp và ủy quyền trong công tác đầu tư phát triển;

- Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-VNPT-KHĐT ngày 16/03/2022 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, về việc phê duyệt giao bổ sung một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 và phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 cho các VNPT tỉnh/thành phố thực hiện chương trình đột phá về hạ tầng mạng lưới-phát triển mạng di động;

- Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-VNPT.QNi-KTĐT ngày 12/04/2022 của Giám đốc Viễn thông Quảng Ngãi, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng CSHT di động Viễn thông Quảng Ngãi năm 2022, BTS Châu Ổ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật - Đầu tư và Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng CSHT di động Viễn thông Quảng Ngãi năm 2022, BTS Châu Ổ.

2. Chủ đầu tư: Viễn thông Quảng Ngãi

3. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập BC KTKT: Cty CP Thiết kế Viễn thông Tin học Đà Nẵng

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Nguyễn Như Thắng

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Mở rộng vùng phủ sóng di động mạng Vinaphone khu dân cư Tổ Dân phố 1, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nội dung và quy mô đầu tư: Xây dựng cột anten Monopole 06m; Lắp đăt tủ Outdoor BTS, truyền dẫn, nguồn điện AC và các hạng mục phụ trợ khác cho trạm BTS, cụ thể:

6.1. Phần cột anten:

+ Xây dựng mới dầm móng mố cột bằng BTCT đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ.

+ Cột anten mono cao 6m là loại cột anten dạng tự đứng sản xuất bằng thép ống Φ140x5,6 mạ kẽm nhúng nóng, cột được chống bởi 3 thanh giằng sử dụng thép ống Φ50x4, liên kết bằng phương pháp hàn và liên kết bu lông các loại.

+ Hệ thống thu lôi tiếp đất cho cột anten: Kim thu sét có đỉnh bằng thép tròn Φ25 vuốt nhọn một đầu, chiều dài kim 1.5m liên kết nối đất bằng sợi thép bện ϕ10 mạ kẽm và dây cáp đồng M95 đấu từ tủ thiết bị đến tổ tiếp đất thoát sét. Tổ đất gồm 2 điện cực (cọc tiếp đất) sử dụng cọc thép mạ kẽm Φ42x2,5 dài 12m/cọc, Dây liên kết các điện cực: sử dụng dây lập là mạ kẽm 40x4mm. Điện trở tiếp đất của hệ thống ≤4Ω.

+ Cầu cáp fiđơ nối từ cột anten đến tủ Outdoor BTS, được cấu tạo từ thép góc L63x5mm, L50x5mm, thép tấm 40x280x4mm liên kết hàn và bulon các loại.

6.2. Phần nhà trạm BTS (Tủ outdoor BTS):

+ Tủ outdoor được đặt mặt bằng tầng 2, Xây dựng bệ đỡ tủ outdoor có kích thước (1,0x1,0)m2 dày 0,15m. Tủ Outdoor BTS được lắp đặt trang bị là loại sản phẩm đồng bộ, hoàn chỉnh bao gồm: Khung vỏ tủ kích thước (cao: 2.05m, rộng: 0.8m, sâu: 0.8m) có thể tháo lắp được; Hệ thống làm mát; Hệ thống điện AC; Chống sét; Giá lắp thiết bị chuẩn 19 inch và các sensor cảnh bảo; Giá đấu cảnh báo (tối thiểu 14 kênh) được thiết kế chuyên dùng cho mạng viễn thông. Tủ máy Outdoor BTS lắp đặt ngoài trời, đảm bảo cho thiết bị lắp trong tủ hoạt động bình thường trong những điều kiện môi trường khắc nghiệt như: Chịu được hơi nước biển; Chịu được nhiệt độ cao trên 45°C; Chịu được độ ẩm cao đến 95% không ngưng đọng; Chịu được gió bão cấp 13 (từ 134 -:-149 km/h) trở lên an toàn, không bị rung lắc xê dịch…

6.3. Phần nguồn điện, truyền dẫn, PCCC:

- Cung cấp, lắp đặt cáp điện AC 1 pha từ cột điện lực về điểm nối AC tủ Outdoor BTS;
- Truyền dẫn: Kéo cáp quang 12FO từ tủ AP hiện có và hàn nối về tủ Outdoor BTS;
- Trang bị máy phát điện dự phòng, bình chữa cháy và hoàn thiện các hạng mục phụ trợ khác cho trạm BTS.

7. Địa điểm xây dựng: Tổ Dân phố 1, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

8. Diện tích sử dụng mặt bằng xây dựng: 25 m^2

9. Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật, cấp 4

10. Thiết bị công nghệ: Trạm BTS Vinaphone sử dụng công nghệ GMS

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Xây dựng trạm BTS trên đất thuê, không đền bù.

12. Tổng mức đầu tư đã bao gồm thuế GTGT: 176.759.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi chín ngàn đồng.

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	111.111.000 đồng
	- Chi phí thiết bị:	26.065.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	18.699.000 đồng
	- Chi phí khác:	1.664.000 đồng
	- Chi phí dự phòng:	3.151.000 đồng
	- Thuế GTGT:	16.069.000 đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Khấu hao tài sản cố định (Chương trình CSHT mạng di động năm 2022)

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án

15. Kế hoạch thầu:

15.1. Phần đã thực hiện thầu (Giá trị gói thầu đã bao gồm thuế GTGT):

Stt	Nội dung công việc/tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị gói thầu (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn khảo sát lập BCKTKT	Cty CP Thiết kế Viễn thông Tin học Đà Nẵng	14.988.600	579/QĐ-VNPT-QNi-KTĐT ngày 15/04/2022

15.2. Phần không thực hiện thầu bao gồm các chi phí dự phòng và thuế các loại.

15.3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giá trị đã gồm thuế GTGT):

Stt	Tên gói thầu	Giá trị gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát
1	Mua cột anten và phụ kiện	21.245.400	Khấu hao TSCĐ	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Trọn gói	Qúy 2&3 /2022	45 ngày	Phòng KTĐT VTQNi
2	Xây lắp	99.902.385	Khấu hao TSCĐ	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Trọn gói	Qúy 2&3 /2022	30 ngày	
3	Mua máy phát điện dự phòng (máy + lắp đặt)	28.671.500	Khấu hao TSCĐ	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Trọn gói	Qúy 2&3 /2022	30 ngày	
4	Tư vấn giám sát thi công	2.591.600	Khấu hao TSCĐ	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Trọn gói	Qúy 2&3 /2022	30 ngày	
5	Chi phí kiểm toán	1.830.400	Khấu hao TSCĐ	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Trọn gói	Qúy 3/2022	30 ngày	Phòng KTKH VTQNi

11.4.Phần mua sắm tập trung của đơn vị (giá đã có thuế GTGT):

Stt	Tên vật tư thiết bị mua sắm	Giá trị mua sắm (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu
1	Mua cáp quang 12Fo	1.074.000	Thực hiện theo hợp đồng mua sắm của đơn vị

Điều 2. Trưởng Phòng Kỹ thuật - Đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng: Kỹ thuật - Đầu tư, Kế toán - Kế hoạch và Giám đốc các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo chức năng, quyền hạn của mình./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Tập đoàn (để b/c);
- Lưu VTQN (KTĐT).

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300223903 - C.T.T.N.H.H
VIỄN THÔNG QUẢNG NGÃI CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI

Đào Đức Tuấn